

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Thực hiện Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điểm c, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-LĐTBXH ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XIX, kỳ họp thứ 5 về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 55/TTr-TNMT ngày 23/3/2023,

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thông báo:

1. Thu hồi tổng diện tích 47.078,8 m² đất do Tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng tại phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang. Trong đó:

a. Diện tích, loại đất thu hồi theo hiện trạng sử dụng đất dự kiến:

- Nhóm đất nông nghiệp: 46.713,3 m², gồm:

+ Đất chuyên trồng lúa nước: 716,0 m².

+ Đất trồng lúa nước còn lại: 10.211,8 m².

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác: 6.627,2 m².

+ Đất trồng cây lâu năm: 28.202,5 m².

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 955,8 m².

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 365,5 m², gồm:

+ Đất ở tại đô thị: 243,6 m².

+ Đất thủy lợi: 121,9 m².

b. Diện tích đất thu hồi phân theo đối tượng quản lý, sử dụng dự kiến:

- Đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 33.452,8 m².

- Đất do UBND phường Mỹ Lâm quản lý: 121,9 m².

- Đất do Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm quản lý: 13.504,1 m².

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Thực hiện Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Hoàn thành xong trong tháng 4/2023.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư: Công trình dự kiến bố trí tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở tại Khu tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu vui chơi giải trí nghỉ dưỡng công cộng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang và các khu dân cư phù hợp khác trên địa bàn thành phố Tuyên Quang.

5. Giao Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lâm chủ trì, phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Chủ đầu tư*) tổ chức họp công khai Thông báo thu hồi đất tới các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất và niêm yết Thông báo này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lâm và tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất xây dựng công trình trên có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Chủ đầu tư*) và Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lâm thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận: *H*

- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (B/cáo);
- Chủ tịch UBND thành phố
- Các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở TN&MT;
- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao thành phố;
- Hội đồng bồi thường, HT & TĐC thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố;
- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Công chứng Ma Thị Sách; Văn phòng Công chứng Đinh Thị Bích; Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu. Hiền; Văn phòng Công chứng Nguyễn Hữu Thảo;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (*Đề thông báo cho các Ngân hàng Thương mại biết*);
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lâm;
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất xây dựng công trình;
- CVP, PCVP HĐND - UBND thành phố;
- Chuyên viên TNMT;
- Lưu: VT, TNMT. ĐC 40b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Nho
Nguyễn Xuân Nho

Số TT	Tên chủ quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Số thửa/ Bản đồ thu hồi	Diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất									Ghi chú	
					Nhóm đất Nông Nghiệp						Nhóm đất phi nông nghiệp				
					Tổng	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Tổng	Đất ở tại đô thị (ODT)	Đất thủy lợi (DTL)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
15	Nguyễn Thị Huệ	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	18	99,9	99,9	-	-	99,9	-	-	-	-	-	-	-
			27	556,9	556,9	-	-	556,9	-	-	-	-	-	-	-
16	Nguyễn Văn Cung	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	33	141,0	141,0	-	141,0	-	-	-	-	-	-	-	-
			40	99,4	99,4	-	99,4	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	19	606,9	606,9	-	-	-	-	606,9	-	-	-	-	-
			20	689,6	689,6	-	689,6	-	-	-	-	-	-	-	-
			26	420,4	420,4	-	420,4	-	-	-	-	-	-	-	-
			48	343,4	343,4	-	-	343,4	-	-	-	-	-	-	-
18	Nguyễn Văn Cung	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	34	114,6	114,6	-	114,6	-	-	-	-	-	-	-	-
			38	277,2	277,2	-	277,2	-	-	-	-	-	-	-	-
			41	163,4	163,4	-	163,4	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Nguyễn xuân Dương	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	45	65,9	65,9	65,9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Nguyễn xuân Trường	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	42	41,9	41,9	41,9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Phan Thị Luân	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	5	151,1	151,1	-	-	151,1	-	-	-	-	-	-	-
22	Phan thị Thắm	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	44	816,3	816,3	-	-	816,3	-	-	-	-	-	-	-
23	Phùng Thị Nụ	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	7	6.743,0	6.743,0	-	6.743,0	-	-	-	-	-	-	-	-
			49	407,9	407,9	407,9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thân Hồng Quang	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	16	520,2	520,2	-	-	520,2	-	-	-	-	-	-	-
25	Trần Đình Lập	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	9	318,6	318,6	-	318,6	-	-	-	-	-	-	-	-
			11	151,9	151,9	-	151,9	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Vi Thị Toan	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	2	1.007,6	1.007,6	-	-	-	1.007,6	-	-	-	-	-	-
			4	1.755,7	1.755,7	-	-	-	1.755,7	-	-	-	-	-	-
			6	1.403,1	1.403,1	-	-	-	1.403,1	-	-	-	-	-	-
			13	488,0	488,0	-	488,0	-	-	-	-	-	-	-	-
			15	1.141,1	1.141,1	-	-	-	1.141,1	-	-	-	-	-	-
			22	604,7	604,7	-	604,7	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Vũ Văn Dũng	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	10	498,8	498,8	-	-	-	498,8	-	-	-	-	-	-
II	ĐẤT TỔ CHỨC			13.626,0	13.504,1	-	-	-	13.504,1	-	121,9	-	121,9	-	-
1	UBND phường	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	21	121,9		-	-	-	-	-	121,9	-	-	121,9	
2	Công ty chè	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	50	13.504,1	13.504,1	-	-	-	13.504,1	-	-	-	-	-	

Số: 55/TTr-TNMT

TP. Tuyên Quang, ngày 23 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông báo thu hồi đất thực hiện Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang

Căn cứ Điểm c, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-LĐTBXH ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang;

Sau khi xem xét hồ sơ trình phê duyệt thông báo thu hồi đất thu hồi đất kèm theo Văn bản số 42/CV-TTPTQĐ ngày 23/3/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố kính trình Ủy ban nhân dân

thành phố Tuyên Quang phê duyệt thông báo thu hồi đất dự án Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang, với những nội dung sau:

1. Thu hồi tổng diện tích **47.078,8 m²** đất do Tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng tại phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang. Trong đó:

a. Diện tích, loại đất thu hồi theo hiện trạng sử dụng đất dự kiến:

- *Nhóm đất nông nghiệp: 46.713,3 m², gồm:*

+ Đất chuyên trồng lúa nước: 716,0 m².

+ Đất trồng lúa nước còn lại: 10.211,8 m².

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác: 6.627,2 m².

+ Đất trồng cây lâu năm: 28.202,5 m².

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 955,8 m².

- *Nhóm đất phi nông nghiệp: 365,5 m², gồm:*

+ Đất ở tại đô thị: 243,6 m².

+ Đất thủy lợi: 121,9 m².

b. Diện tích đất thu hồi phân theo đối tượng quản lý, sử dụng dự kiến:

- Đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 33.452,8 m².

- Đất do UBND phường Mỹ Lâm quản lý: 121,9 m².

- Đất do Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm quản lý: 13.504,1 m².

(Có bản đồ thu hồi đất và danh sách thu hồi đất kèm theo)

2. **Lý do thu hồi đất:** Thực hiện Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang

3. **Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:** Hoàn thành xong trong tháng 4/2023.

4. **Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư:** Công trình dự kiến bố trí tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở tại Khu tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu vui chơi giải trí nghỉ dưỡng công cộng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang và các khu dân cư phù hợp khác trên địa bàn thành phố Tuyên Quang.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang phê duyệt để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (Trình duyệt);

- Lưu: TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Vượng

Số TT	Tên chủ quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Số thửa/ Bản đồ thu hồi	Diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất									Ghi chú	
					Nhóm đất Nông Nghiệp						Nhóm đất phi nông nghiệp				
					Tổng	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Tổng	Đất ở tại đô thị (ODT)	Đất thủy lợi (DTL)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
15	Nguyễn Thị Huệ	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	18	99,9	99,9	-	-	99,9	-	-	-	-	-	-	-
			27	556,9	556,9	-	-	556,9	-	-	-	-	-	-	-
16	Nguyễn Văn Cung	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	33	141,0	141,0	-	141,0	-	-	-	-	-	-	-	-
			40	99,4	99,4	-	99,4	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	19	606,9	606,9	-	-	-	-	606,9	-	-	-	-	-
			20	689,6	689,6	-	689,6	-	-	-	-	-	-	-	-
			26	420,4	420,4	-	420,4	-	-	-	-	-	-	-	-
			48	343,4	343,4	-	-	343,4	-	-	-	-	-	-	-
18	Nguyễn Văn Cung	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	34	114,6	114,6	-	114,6	-	-	-	-	-	-	-	-
			38	277,2	277,2	-	277,2	-	-	-	-	-	-	-	-
			41	163,4	163,4	-	163,4	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Nguyễn xuân Dương	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	45	65,9	65,9	65,9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Nguyễn xuân Trường	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	42	41,9	41,9	41,9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Phan Thị Luân	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	5	151,1	151,1	-	-	151,1	-	-	-	-	-	-	-
22	Phan thị Thắm	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	44	816,3	816,3	-	-	816,3	-	-	-	-	-	-	-
23	Phùng Thị Nụ	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	7	6.743,0	6.743,0	-	6.743,0	-	-	-	-	-	-	-	-
			49	407,9	407,9	407,9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thân Hồng Quang	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	16	520,2	520,2	-	-	520,2	-	-	-	-	-	-	-
25	Trần Đình Lập	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	9	318,6	318,6	-	318,6	-	-	-	-	-	-	-	-
			11	151,9	151,9	-	151,9	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Vi Thị Toan	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	2	1.007,6	1.007,6	-	-	-	1.007,6	-	-	-	-	-	-
			4	1.755,7	1.755,7	-	-	-	1.755,7	-	-	-	-	-	-
			6	1.403,1	1.403,1	-	-	-	1.403,1	-	-	-	-	-	-
			13	488,0	488,0	-	488,0	-	-	-	-	-	-	-	-
			15	1.141,1	1.141,1	-	-	-	1.141,1	-	-	-	-	-	-
			22	604,7	604,7	-	604,7	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Vũ Văn Dũng	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	10	498,8	498,8	-	-	-	498,8	-	-	-	-	-	-
II	ĐẤT TỔ CHỨC			13.626,0	13.504,1	-	-	-	13.504,1	-	121,9	-	121,9	-	-
1	UBND phường	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	21	121,9		-	-	-	-	-	121,9	-	121,9		
2	Công ty chè	Tổ 4, P. Mỹ Lâm	50	13.504,1	13.504,1	-	-	-	13.504,1	-	-	-	-	-	-